

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Về việc công khai Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
tỉnh Quảng Nam năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2022; nay, UBND tỉnh công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2023 và công khai thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2023 theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, như sau:

Phần thứ nhất
SỐ LIỆU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN
THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

I. Về thu cân đối ngân sách nhà nước (thu NSNN trên địa bàn):

Tổng thu cân đối NSNN quyết toán năm 2023 là 25.066.189 triệu đồng.

Chi tiết như sau:

1. Thu nội địa	21.625.682	triệu đồng
2. Thu xuất nhập khẩu	3.304.425	triệu đồng
3. Thu viện trợ	20.304	triệu đồng
4. Thu huy động đóng góp	115.778	triệu đồng

II. Về thu ngân sách địa phương:

Tổng thu ngân sách địa phương quyết toán năm 2023 là: 46.118.368 triệu đồng (Đã loại trừ chỉ tiêu tính trùng thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách số tiền 16.054.493 triệu đồng, gồm: ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện 10.597.654 triệu đồng, ngân sách cấp huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã 4.209.378 triệu đồng và thu ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên 1.247.461 triệu đồng).

1. Phần theo nội dung thu:	46.118.368	triệu đồng
1.1. Thu nội địa (phần NSDP được hưởng)	18.053.752	triệu đồng

1.2. Thu viện trợ	20.329	triệu đồng
1.3. Thu huy động đóng góp	115.778	triệu đồng
1.4. Thu vay	177.498	triệu đồng
1.5. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	4.709.059	triệu đồng
1.6. Thu chuyển nguồn năm trước sang	22.942.022	triệu đồng
1.7. Thu kết dư ngân sách	99.930	triệu đồng

2. Thu từng cấp ngân sách: (không loại trừ chỉ tiêu tính trùng)

2.1. Thu ngân sách cấp tỉnh :	33.299.654	triệu đồng
2.2. Thu ngân sách cấp huyện, xã:	24.663.829	triệu đồng

III. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 46.035.386 triệu đồng. Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương nêu trên đã loại trừ chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách, số tiền: 16.054.493 triệu đồng, gồm ngân sách tỉnh chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 10.597.654 triệu đồng, ngân sách cấp huyện chi bổ sung cho ngân sách cấp xã: 4.209.378 triệu đồng, ngân sách cấp xã chi nộp trả ngân sách cấp huyện: 101.653 triệu đồng, ngân sách cấp huyện chi nộp trả ngân sách cấp tỉnh: 1.145.808 triệu đồng.

1. Phân theo nội dung chi (Đã loại chỉ tiêu tính trùng)

- Chi đầu tư phát triển (ĐTPT)	: 5.105.595	triệu đồng
Trong đó :		
+ Chi đầu tư cho các dự án	: 4.841.295	triệu đồng
+ Chi cấp vốn điều lệ	: 264.300	triệu đồng
- Chi thường xuyên	: 13.048.089	triệu đồng
- Chi trả nợ lãi vay	: 8.613	triệu đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	: 1.450	triệu đồng
- Chi các chương trình mục tiêu	: 3.741.039	triệu đồng
- Chi trả nợ gốc	: 63.314	triệu đồng
- Chi nộp trả ngân sách trung ương	: 1.073.788	triệu đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm 2024	: 22.993.499	triệu đồng

2. Phân theo cấp ngân sách (Đã loại chỉ tiêu tính trùng)

- Ngân sách cấp tỉnh chi	: 22.698.108	triệu đồng
- Ngân sách cấp huyện, xã chi	: 23.337.278	triệu đồng

IV. CHÊNH LỆCH THU, CHI NSDP NĂM 2023

Chênh lệch thu, chi NSDP năm 2023 là 82.982 triệu đồng, gồm:

- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp tỉnh	: 3.892	triệu đồng
- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp huyện, xã	: 79.090	triệu đồng

Phần thứ hai
THUYẾT MINH SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN
THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Tại phần thứ nhất và báo biểu kèm theo đã báo cáo đơn vị tính là triệu đồng, trong phần giải trình, để đơn giản, xin báo cáo theo đơn vị tính là tỷ đồng)

I. Về thu ngân sách nhà nước:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu chuyển nguồn, thu kết dư, thu vay của ngân sách địa phương, thu bổ sung từ ngân sách Trung ương, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên) năm 2023 Trung ương giao là 25.679 tỷ đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 26.680 tỷ đồng, tăng 1.001 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao.

Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 là: 25.066,2 tỷ đồng, đạt 97,6% dự toán Trung ương giao và 93,95% dự toán tỉnh giao, cụ thể:

1. Thu nội địa:

Dự toán Trung ương 19.879 tỷ đồng và HĐND tỉnh giao 20.880 tỷ đồng. Thực hiện năm 2023 là 21.625,7 tỷ đồng, đạt 108,8% dự toán Trung ương giao, 103,6% dự toán tỉnh giao, bằng 81,1% so với cùng kỳ.

Chi tiết một số nội dung thu có tỷ trọng lớn như sau:

1.1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương:

Dự toán trung ương giao 650 tỷ đồng, dự toán tỉnh giao 650 tỷ đồng; thực hiện năm 2023 là 884,5 tỷ đồng, đạt 136% dự toán giao và bằng 90,2% so với năm trước. Trong đó, số nộp của các nhà máy thủy điện (581 tỷ đồng) chiếm 65,7% tổng thu lĩnh vực này. Những tháng đầu năm 2023, các nhà máy thủy điện có đủ nước hoạt động, dẫn đến số nộp đạt khá như: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương nộp cả năm 2023 được 219 tỷ đồng, đạt 173% dự toán; Công ty thủy điện Sông Tranh 2 nộp cả năm 111 tỷ đồng, đạt 171,2% dự toán.

1.2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương:

Dự toán giao 68 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 94,9 tỷ đồng, đạt 139,6% dự toán, bằng 124,9% so với cùng kỳ. Số thu khu vực này đạt cao là do khoản nộp không thường xuyên (cho thuê hạ tầng, chu kỳ 5 năm một lần) của Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai hơn 13,5 tỷ đồng.

1.3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Dự toán trung ương giao 1.160 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 1.160 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 1.775 tỷ đồng, đạt 153% dự toán giao, bằng 133,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do các tháng đầu năm nhà máy Bia có thực hiện gia công sản phẩm bia Tiger cho các nhà máy trong hệ thống, sản phẩm này có giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn sản phẩm bia Larue truyền thống (nhà máy tại Quảng Nam chủ yếu sản xuất bia Larue); bên cạnh đó, do lượng khách quốc tế đến nghỉ dưỡng tại Nam Hội An tăng, hoạt động Casino và sân golf dần phục hồi dẫn đến thu ngân sách tăng so với cùng kỳ. Cụ thể: Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Quảng Nam nộp lũy kế 739 tỷ đồng, đạt 132,1% dự toán; Công ty TNHH Nam Hội An nộp lũy kế 488 tỷ đồng, đạt 487,6% dự toán.

1.4. Thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh: Dự toán Trung ương giao 13.650 tỷ đồng, dự toán tỉnh giao 14.329 tỷ đồng, thực hiện cả năm 2023 là 13.768 tỷ đồng, đạt 101% dự toán Trung ương giao, 96% dự toán tỉnh giao và bằng 74% so với năm trước. Trong đó, số thu từ các công ty ô tô du lịch thuộc Tập đoàn Trường Hải chiếm 75,7% tổng thu lĩnh vực này. Mặc dù những tháng đầu năm, sản lượng ô tô du lịch giảm mạnh so với cùng kỳ, tuy nhiên từ khi có chính sách hỗ trợ giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ có hiệu lực, sản lượng tiêu thụ tăng, dẫn đến thu từ khu vực này đạt được dự toán Trung ương giao.

1.5. Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán giao 700 tỷ đồng, thực hiện cả năm 972 tỷ đồng, đạt 139% dự toán và bằng 99,5% so với năm trước. Mặc dù số thu từ chuyển nhượng bất động sản giảm sâu nhưng bù lại số thu từ tiền lương, tiền công thu được 518 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ, nhờ đó có kết quả vượt dự toán như trên.

1.6. Thu phí, lệ phí: Dự toán giao 166 tỷ đồng, thực hiện cả năm 322 tỷ đồng, đạt 194% dự toán, tăng 67% so với năm trước. Nguồn thu phí thăm quan chiếm tỷ trọng 51% tổng nguồn thu này. Năm 2023, lượng khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ nên số thu phí tham quan Đô thị cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn vượt dự toán cụ thể: Dự toán phí tham quan 25 tỷ đồng, thực hiện 164 tỷ đồng.

1.7 Thu tiền thuê đất: Dự toán giao 150 tỷ đồng, thực hiện cả năm 363 tỷ đồng, đạt 242,2% dự toán, bằng 94,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính nguồn thu này vượt cao là do Công ty TNHH Phát triển Nam Hội An nộp 40,9 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Thương mại Bất động sản Tây Bắc nộp 70,8 tỷ đồng tiền thuê đất một lần còn nợ của các năm trước và Công ty Cổ phần Sân gôn Indochina Hội An nộp 42 tỷ đồng tiền thuê đất hàng năm bị truy thu theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ (giai đoạn 2013-2018).

1.8. Thu tiền sử dụng đất: Dự toán trung ương giao 2.000 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 2.300 tỷ đồng; thực hiện cả năm 1.933 tỷ đồng, bằng 97% dự toán trung ương giao, 84% dự toán tỉnh giao và chỉ bằng 74% so với năm trước. Các dự án khai thác quỹ đất chậm đầu giá cấp quyền sử dụng đất; tình hình bất động sản đóng băng, các dự án không chuyển nhượng được, do đó doanh nghiệp khó khăn về tài chính, nợ đọng lớn, kéo dài nên số nộp ngân sách đạt thấp.

1.9. Thuế bảo vệ môi trường: Dự toán giao 565 tỷ đồng, thực hiện cả năm 379 tỷ đồng, đạt 67% so với dự toán và bằng 99% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do thực hiện giảm mức thuế theo các Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 của Quốc hội nên số thuế nộp ngân sách thấp, không đảm bảo tiến độ dự toán.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu:

Dự toán giao 5.800 tỷ đồng, thực hiện cả năm 3.304 tỷ đồng, chỉ bằng 57% dự toán. Chiếm tỷ trọng lớn trong thu xuất nhập khẩu của tỉnh là thu từ Công ty ô tô Trường Hải (trên 90%). Năm 2023, lượng tiêu thụ xe ô tô trong nước giảm mạnh so với cùng kỳ nên dẫn đến tồn kho lớn, kim ngạch nhập khẩu

các mặt hàng linh kiện lắp ráp ô tô giảm gần 50%. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến số thu xuất nhập khẩu giảm mạnh trong năm 2023.

3. Thu huy động đóng góp: Thực hiện năm 2023 số tiền 116 tỷ đồng (Dự toán không giao), bao gồm: Ngân sách cấp tỉnh 69 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện, xã 47 tỷ đồng.

4. Thu viện trợ: Thực hiện năm 2023 số tiền 20 tỷ đồng (Dự toán không giao). Đây là các khoản viện trợ không hoàn lại của các Tổ chức quốc tế, Tổ chức phi Chính phủ viện trợ các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh và thực hiện ghi thu, ghi chi qua ngân sách.

II. Về thu ngân sách địa phương năm 2023:

Dự toán tính giao tổng thu ngân sách địa phương năm 2023 là **26.680 tỷ đồng**, thực hiện năm 2023 là **46.118 tỷ đồng** (đã loại trừ các chỉ tiêu tính trùng), đạt 173% dự toán HĐND tỉnh giao, tỷ lệ thực hiện cao so với dự toán chủ yếu do thu kết dư, chuyển nguồn năm trước chuyển sang, cụ thể như sau:

- Thu nội địa (phần NSĐP được hưởng)	18.054	tỷ đồng
- Thu viện trợ	20	tỷ đồng
- Thu huy động đóng góp	116	tỷ đồng
- Thu vay	177	tỷ đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	4.709	tỷ đồng
- Thu chuyển nguồn năm trước sang	22.942	tỷ đồng
- Thu kết dư ngân sách	100	tỷ đồng

III. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023, HĐND tỉnh giao là 33.064 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 46.035 tỷ đồng (đã loại trừ chỉ tiêu tính trùng), đạt 139% dự toán HĐND tỉnh giao, gồm:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: Năm 2023, HĐND tỉnh giao là 29.195 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 18.164 tỷ đồng, đạt 62% dự toán HĐND tỉnh giao, gồm: chi đầu tư phát triển: 5.106 tỷ đồng; chi thường xuyên: 13.048 tỷ đồng; chi trả lãi vay: 8,613 tỷ đồng; chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,450 tỷ đồng. Cụ thể các nội dung chi, như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: Dự toán năm 2023, HĐND tỉnh giao là 4.958 tỷ đồng; thực hiện năm 2023 là 5.106 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: HĐND tỉnh giao là 4.457 tỷ đồng, thực hiện 4.841 tỷ đồng, đạt 102% so với dự toán HĐND tỉnh giao, chi đầu tư tăng là do chi từ nguồn năm trước chuyển sang.

- Chi cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: dự toán HĐND tỉnh giao là 201 tỷ đồng, thực hiện là 264,3 tỷ đồng, đạt 131% dự toán, do trong năm bổ sung cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh 55 tỷ đồng và cấp huyện bổ sung 8,3 tỷ đồng hỗ trợ cho Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội để

bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

b) Chi thường xuyên: Dự toán năm 2023, HĐND tỉnh giao là 13.508 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 13.048 tỷ đồng, đạt 97% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Dự toán năm 2023, Bộ Tài chính giao 4.603 tỷ đồng, HĐND tỉnh giao 4.657 tỷ đồng, thực hiện 4.537 tỷ đồng, đạt 97% dự toán HĐND tỉnh và 99% dự toán Bộ Tài chính giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao là do: Dự toán năm 2023 bố trí nguồn để thực hiện các chế độ, chính sách nhưng trong năm số thực hiện thấp hơn số quyết toán, như: kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chế độ học bổng cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, kinh phí thực hiện chế độ cho giáo viên theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ,... Trong công tác thẩm định giá mua sắm trang thiết bị giảm so với dự toán bố trí; các khoản kinh phí phân bổ cho các đơn vị để thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản nhưng trong năm chưa thanh toán kịp nên chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục thanh toán theo quy định.

Nhìn chung, địa phương đã bảo đảm đủ nguồn kinh phí để chi lương và các chế độ, chính sách, bảo đảm kinh phí hoạt động theo định mức cho ngành giáo dục theo quy định.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Dự toán năm 2023, Bộ Tài chính giao là 31,4 tỷ đồng và HĐND tỉnh giao 45,3 tỷ đồng, thực hiện 22,9 tỷ đồng, đạt 51% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 73% dự toán Bộ Tài chính giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán do một số đề tài khoa học phải thực hiện trong nhiều năm, nên phải chuyển nguồn số dư dự toán, số dư tạm ứng sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện thanh toán theo quy định như: Nghiên cứu thử nghiệm một số thuốc bảo vệ thực vật thảo mộc từ các loài thực vật bản địa có khả năng phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây dược liệu tại tỉnh Quảng Nam; Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng sâm và ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý, kiểm soát, truy xuất nguồn gốc, chất lượng, quảng bá và thương mại hoá chuỗi sản phẩm sâm củ Ngọc Linh; nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất thiết lập khu bảo tồn biển khu vực xã Tam Hải, huyện Núi Thành; nghiên cứu đa dạng sinh học và đề xuất giải pháp quản lý, bảo tồn gắn với phát triển du lịch sinh thái khu vực hồ Sông Đầm, TP Tam Kỳ...

c) Chi trả lãi vay: Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 là 24 tỷ đồng, thực hiện 8,6 tỷ đồng, bằng 36% dự toán, chi trả lãi vay theo số thực tế phát sinh.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 là 1,45 tỷ đồng, thực hiện 1,45 tỷ, đạt 100% dự toán.

2. Chi các chương trình mục tiêu: Dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 là 3.869 tỷ đồng, thực hiện năm 2023 là 3.741 tỷ đồng, đạt 97% dự toán

3. Chi trả nợ gốc: Dự toán HĐND tỉnh giao 110 tỷ đồng, thực hiện 63,3 tỷ đồng, đạt 58% dự toán, trả nợ theo số thực tế phát sinh do Bộ Tài chính thông báo.

4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.074 tỷ đồng (chi nộp trả ngân sách Trung ương các khoản Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp tỉnh từ năm 2022 về trước hết thời hạn giải ngân theo quy định).

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 22.993,4 tỷ đồng, trong đó: số chi chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh là 16.045,6 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện, xã là 6.947,9 tỷ đồng.

Chi tiết như sau:

- Đối với ngân sách cấp tỉnh: Tổng số chi chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh là **16.045,6 tỷ đồng**, bao gồm:

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 11.199 tỷ đồng;

+ Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công: 2.024 tỷ đồng;

+ Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định: 1.761 tỷ đồng;

+ Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 38,3 tỷ đồng.

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023: 799,8 tỷ đồng.

+ Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 15,2 tỷ đồng.

+ Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 19,4 tỷ đồng.

+ Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 189 tỷ đồng là kinh phí thực hiện 03 Chương trình MTQG được phép chuyển nguồn theo quy định tại Nghị quyết 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

- Đối với ngân sách cấp huyện, xã: Tổng số chi chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện, xã là **6.947,9 tỷ đồng**, cụ thể:

+ Nguồn số dư kế hoạch vốn đầu tư, số dư tạm ứng vốn đầu tư là 2.895 tỷ đồng.

+ Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2023: 4,6 tỷ đồng.

+ Nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 941,1 tỷ đồng.

+ Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2023: 660,9 tỷ đồng.

+ Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi là 1.688,7 tỷ đồng.

+ Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 75,4 tỷ đồng.

+ Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 682,1 tỷ đồng là kinh phí thực hiện 03 CT MTQG được phép chuyển nguồn theo quy định tại Nghị quyết 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội.

IV. CHÊNH LỆCH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Năm 2023, chênh lệch thu - chi ngân sách toàn tỉnh là 82,982 tỷ đồng, trong đó:

- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp tỉnh: 3,892 tỷ đồng
- Chênh lệch thu - chi ngân sách cấp huyện, xã: 79,090 tỷ đồng

V. TÌNH HÌNH VƯỢT THU, HỤT THU NĂM 2023

Năm 2023, thu ngân sách tỉnh sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xô số kiến thiết và các khoản thu được chi lại theo mục tiêu không tính cân đối ngân sách là 15.831 tỷ đồng, vượt thu so với dự toán tỉnh giao 949,642 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh hực thu 224,881 tỷ đồng và ngân sách cấp huyện vượt thu 1.174,523 tỷ đồng. UBND tỉnh, đã xây dựng phương án xử lý bù hực thu ngân sách cấp tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng phương án sử dụng nguồn vượt thu báo cáo Thường trực HĐND huyện phê duyệt trước khi thực hiện theo quy định.

(Kèm các Biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TC, KH&ĐT (b/c);
- TT TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng